

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2022/DS-ST

Ngày: 21-6-2021

*“V/vTranh chấp yêu cầu thực hiện
nghĩa vụ trả tiền”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đỉnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Như Quang
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp – Kiểm sát viên;

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và thực hiện nghĩa vụ trả tiền” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty H; địa chỉ: Số H, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Văn Đồng - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty H; địa chỉ: Số H, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Đào Xuân Đ và bà Lê Thị Kim D; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố M, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI D V U Á N:

1. Nguyên đơn là Công ty H và người đại diện theo pháp luật trình bày:

Trong các ngày 26/4/2018, ngày 28/5/2018, ngày 30/6/2018 và ngày 19/9/2019, vợ chồng ông Đào Xuân Đ và bà Lê Thị Kim D có đến Công ty H (Sau đây gọi chung là Công ty) ứng tiền bán cà phê. Tổng số tiền ứng của các đợt là 100.600.000 đồng. Tương

đương với số cà phê nhân xô là 1.000kg và cà phê tươi quả tươi là 11.000kg. Trong năm 2018 – 2019, ông Đào Xuân Đ và bà Lê Thị Kim D đã trả cho Công ty số cà phê quả tươi là 8.081kg. Tại biên bản xác nhận công nợ ngày 30/12/2019 và giấy khất nợ ngày 20/12/2019 thì ông Đào Xuân Đ và bà Lê Thị Kim D xác nhận còn nợ Công ty là 1.000kg cà phê nhân, 2.919kg cà phê quả tươi và số tiền 7.654.377 đồng.

Công ty đã đòi nợ đối với ông Đào Xuân Đ và bà Lê Thị Kim D nhiều lần nhưng đến nay họ vẫn không thanh toán các khoản nợ nói trên cho Công ty. Do vậy, Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đào Xuân Đ và bà Lê Thị Kim D phải liên đới trả cho Công ty số tiền còn nợ là 7.654.377 đồng và giá trị của 1.000kg cà phê nhân và 2.919kg cà phê quả tươi theo giá tại thời điểm xét xử.

2. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng để triệu tập bị đơn là ông Đào Xuân Đ và bà Lê Thị Kim D đến làm việc liên quan đến vụ án nhưng ông Đào Xuân Đ và bà Lê Thị Kim D cố tình trốn tránh, không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án. Do vậy, hồ sơ không có lời khai của ông Đào Xuân Đ và bà Lê Thị Kim D.

3. Trong quá trình giải quyết vụ án, đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập các tài liệu, chứng cứ: 01 Giấy khất nợ ghi ngày 20/12/2019 (bản phô tô và bản gốc); 01 Biên bản xác nhận công nợ ngày 30/12/2019 (bản phô tô và bản gốc); 02 Hợp đồng mua bán ngày 26/4/2018 và ngày 28/5/2018 (bản phô tô và bản gốc); 02 Hợp đồng mua bán ngày 30/6/2018 và ngày 19/9/2019 (bản gốc); 01 Quyết định số 1142 ngày 20/5/2005 (bản phô tô có chứng thực); 01 Hợp đồng thuê đất ngày 19/9/2005 (bản phô tô có chứng thực); 01 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (bản phô tô có chứng thực); 01 Giấy xác nhận về việc nội D đăng ký doanh nghiệp (bản phô tô có chứng thực); 01 Căn cước công dân của ông Mai Văn Đồng (bản phô tô); 03 Quyết định của Hội đồng quản trị công ty H số 01, 02, 03 ngày 10/3/2021 (bản phô tô); 01 Giấy chứng minh nhân dân của ông Trịnh Văn Cường (bản phô tô); 02 Biên bản xác minh của Tòa án.

4. Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án. Đối với bị đơn là ông Đào Xuân Đ và bà Lê Thị Kim D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét nội D yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại các

Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Đối với bị đơn là ông Đào Xuân Đ và bà Lê Thị Kim D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt họ.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là biên bản xác nhận công nợ ngày 30/12/2019 và giấy khất nợ ngày 20/12/2019 đều thể hiện vợ chồng ông Đào Xuân Đ và bà Lê Thị Kim D xác nhận còn nợ Công ty H là 1.000kg cà phê nhân, 2.919kg cà phê quả tươi và số tiền 7.654.377 đồng.. Bị đơn là ông Đào Xuân Đ và bà Lê Thị Kim D không tham gia tố tụng và không có ý kiến gì phản đối nội D các chứng cứ mà phía nguyên đơn đã cung cấp và lời khai của phía nguyên đơn. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để khẳng định ông Đào Xuân Đ và bà Lê Thị Kim D còn nợ Công ty H số tiền là 7.654.377 đồng và giá trị của 1.000kg cà phê nhân, 2.919kg cà phê quả tươi là có thật.

Bị đơn là ông Đào Xuân Đ và bà Lê Thị Kim D không cung cấp chứng cứ nào thể hiện việc trả nợ cho Công ty H. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty H. Buộc ông Đào Xuân Đ và bà Lê Thị Kim D phải liên đới trả cho Công ty H tổng số tiền nợ là 76.925.377 đồng. Trong đó tiền nợ là 7.654.377 đồng + giá trị của 1.000kg cà phê nhân x 43.000 đồng/kg (giá tại thời điểm xét xử) là 43.000.000 đồng + 2.919kg cà phê quả tươi x 9.000 đồng/kg (giá tại thời điểm xét xử) là 26.271.000 đồng.

[3] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn là người có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 144, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 280, Điều 288, Điều 357, Điều 430, Điều 433, Điều 434 của Bộ luật Dân sự;
- Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty H.

Buộc ông Đào Xuân Đ và bà Lê Thị Kim D phải liên đới trả cho Công ty H tổng số tiền nợ là 76.925.377 đồng (bảy mươi sáu triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm bảy

mười bảy đồng). Trong đó tiền nợ là 7.654.377 đồng (bảy triệu sáu trăm năm mươi bốn nghìn ba trăm bảy mươi bảy đồng) và giá trị của 1.000kg cà phê nhân và 2.919kg cà phê quả tươi là 69.271.000 đồng (sáu mươi chín triệu hai trăm bảy mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Buộc ông Đào Xuân Đ và bà Lê Thị Kim D phải liên đới chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.846.269 đồng (ba triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm sáu mươi chín đồng); Công ty H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Công ty H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.527.184 đồng (một triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn một trăm tám mươi bốn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008448 ngày 19/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Đính